

Bản án số: 113/2024/HNGĐ - ST
Ngày 30 /9/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Hiền
- Ông Bùi Đức Nhân

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử số II Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2024/QĐST – DS ngày 14/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bàn Thị L, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: thôn T C, xã H B, thành phố H L, tỉnh Q N – có mặt
2. Bị đơn: anh Bàn Đức L1 – sinh năm: 1979;
Nơi cư trú: thôn T C, xã H B, thành phố H L, tỉnh Q N – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bàn Thị L khai:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Bàn Đức L kết hôn là tự nguyện, được UBND xã H B, huyện H, tỉnh Q N (nay là xã H B, thành phố H L) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/11/2007, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu là 5 tháng và chưa ai có vợ có chồng, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống thôn Th C, xã H B, thành phố H L cho đến nay. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc hai bên không hợp, vợ chồng tôi không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau, hãy cãi chửi nhau, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

Về con chung: chị và anh L1 có 02 chung là Bàn Thị D, sinh ngày 06/8/2008 và Bàn Thị Á, sinh ngày 04/10/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, trong đó có cháu Á cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu D hiện tại bị khuyết tật nặng, nhưng do anh L1 từ trước đến nay không có trách nhiệm gì, không chăm sóc cho cháu và sống ly thân không ở cùng với mẹ con chị, vì vậy chị là người sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng

Về tài sản chung: chị và anh L1 không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản xác minh ngày 21/01/2024, có sự tham gia của lãnh đạo thôn T C, xã H B, thành phố H L có nội dung:

Chị Bàn Thị L và anh Bàn Đức L1 kết hôn năm 2007 và sinh sống tại thôn T C, xã H B, thành phố H L . Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó anh L1 đi làm lái xe tải, nhưng kiếm được tiền không đưa cho vợ con, anh L1 thường xuyên chơi bời nghiện ngập và có thời gian đi cai nghiện tập trung, sau đó về cai nghiện tại nhà. Anh L1 đi làm tự do không quan tâm đến vợ con, thậm chí còn vay nợ bên ngoài và họ đã đến nhà chị L đòi nợ, nhưng chị L không có, anh L1 và chị L có mâu thuẫn từ trong gia đình đến kinh tế, chị L đi làm công nhân nuôi các con và chồng, nhưng chồng lại không giúp đỡ, quan tâm đến vợ con. Vì vậy, tổ dân thôn xóm đề nghị Tòa án theo quy định của pháp luật giải quyết chấp nhận, xem xét yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Chị L và anh L1 có 02 chung là Bàn Thị D, sinh ngày 06/8/2008 và Bàn Thị Á, sinh ngày 04/10/2013, các cháu ở cùng chị L và bà ngoại, khi chị L đi làm công nhân ở khu công nghiệp Việt Hưng, thì bà ngoại hỗ trợ chăm sóc các cháu, còn anh L làm tự do, chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình, tổ dân thôn xóm đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị L và anh L1 không có tài sản chung gì, một số tài sản, vật dụng trong gia đình anh L1 cũng đem bán phục vụ việc ăn chơi của mình. Còn anh chị có nợ chung hay không tổ dân thôn xóm không nắm được.

Tại Biên bản ghi nguyện vọng ngày 26/7/2024, cháu Bàn Thị Á có nguyện vọng, được mẹ cháu (bà Bàn Thị L), sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu khi bố mẹ ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Bàn Đức L1 đến Tòa án làm việc, nhưng anh L1 không chấp hành theo nội dung triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: chị Bàn Thị L là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Bàn Đức L1, anh L1 có hộ khẩu thường trú tại thôn T C, xã H B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Bàn Đức L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L1.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị L và anh Bàn Đức L1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh L1 thường xuyên chơi bời, có hiện tượng sa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến vợ con và gia đình, vì vậy, quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị L, anh L1 đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau và được chứng minh tại biên bản xác minh ngày 21/8/2024 do Tòa án tiến hành, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bàn Đức L1, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L1 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị Bàn Thị L và anh Bàn Đức L1 có 02 con chung là Bàn Thị D, sinh ngày 06/8/2008 và Bàn Thị Á, sinh ngày 04/10/2013.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L thấy: anh L1 đi làm tự do, thường xuyên chơi bời nghiện ngập, không quan tâm đến vợ con. Chị L làm công nhân, có thu nhập, chỗ ở ổn định và nhận được sự hỗ trợ, động viên trực tiếp của mẹ đẻ, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các cháu. Cháu D bị khuyết tật nặng, cháu Á có nguyện vọng, sẽ được mẹ cháu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu khi bố mẹ ly hôn, đây là nguyện vọng cá nhân và chính đáng của cháu, vì vậy cần phải được tôn trọng.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị L là phù hợp, nên được chấp nhận.

Chị L không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyết định cá nhân của đương sự, vì vậy không xét.

[4] Về tài sản chung: chị Bàn Thị L xác định chị và anh L1 không có tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xét.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Bàn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b **khoản 2 Điều 227**; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Bàn Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bàn Thị L được ly hôn anh Bàn Đức L1.

2. Về con chung: giao con chung Bàn Thị D, sinh ngày 06/8/2008 cho chị Bàn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Bàn Thị Á, sinh ngày 04/10/2013 cho chị Bàn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bàn Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị L cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Bàn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000770 ngày 08/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị L đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: chị Bàn Thị L **có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án**; anh Bàn Đức L1 **có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- CCTHADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã H B, TP Hạ Long
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Hồng Ninh

Phạm Thị Hiền – Bùi Đức Nhân

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long
- CCTHADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Bình, TP Hạ Long
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

